

Bản án số: 568/2018/DS-ST
Ngày: 16/10/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Phi Yến

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V, địa chỉ: Đường L, quận D, Tp. Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Đường Đ, phường B, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông K; địa chỉ: Đường X, Phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2018)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Tiến H; địa chỉ: Đường N, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Thúy A; địa chỉ: Đường N, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2017 và lời khai nguyên đơn Ngân hàng V có ông K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/9/2014 và Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 10/02/2015 do ông Lê Tiến H ký, Ngân hàng V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cấp tín dụng cho ông H 02 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 1902139 giải ngân ngày 29/9/2014 với số tiền vay 61.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 24%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;

- Hợp đồng tín dụng số 2914097 giải ngân ngày 24/02/2015 với số tiền vay 36.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 24%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đối với hợp đồng tín dụng ngày 29/9/2014, ông H đã thanh toán được 09 lần với tổng số tiền là 20.102.919đ, ngày thanh toán cuối cùng là ngày 25/7/2015. Đối với hợp đồng tín dụng ngày 24/02/2017, ông H đã thanh toán được 03 lần với tổng số tiền là 3.948.928đ, ngày thanh toán cuối cùng là ngày 28/5/2015. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông H thanh toán nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả toàn bộ số nợ tới hạn, bao gồm tổng nợ gốc là 89.053.176đ, tổng nợ lãi tạm tính đến ngày 28/7/2018 là 98.614.532đ; tổng cộng: 187.667.708đ, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lê Tiến H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thúy A vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Ngân hàng V do ông K đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 1902139 giải ngân ngày 29/9/2014, nợ gốc: 54.328.717đ, nợ lãi: 85.409.286đ; tổng cộng: 139.738.003đ.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 2914097 giải ngân ngày 24/02/2015, nợ gốc: 34.724.459đ, nợ lãi: 54.759.513đ; tổng cộng: 89.483.972đ.

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông H còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ 16/10/2018 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có người đại diện tham gia phiên toà nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự đã được xem xét tại phiên toà đã đủ cơ sở xác định:

Ngân hàng V và ông Lê Tiên H đã ký 02 hợp đồng tín dụng và Ngân hàng đã giải ngân cho ông H: Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 29/9/2014 với số tiền vay 61.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 24%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 24/02/2015 với số tiền vay 36.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 24%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Đối với Hợp đồng tín dụng số 1902139 giải ngân ngày 29/9/2014, ông H đã thanh toán được số tiền gốc 6.671.283đ, tiền lãi: 13.431.636đ, tổng cộng: 20.102.919đ và lần thanh toán cuối cùng là ngày 25/7/2015. Đối với Hợp đồng tín dụng số 2914097 giải ngân ngày 24/02/2015, ông H đã thanh toán được số tiền gốc 1.275.541đ, tiền lãi: 2.673.387đ, tổng cộng: 3.948.928đ và lần thanh toán cuối cùng là ngày 28/5/2015.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả toàn bộ tiền vốn, lãi của 02 hợp đồng tín dụng:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 1902139 giải ngân ngày 29/9/2014, nợ gốc: 54.328.717đ, nợ lãi: 85.409.286đ; tổng cộng: 139.738.003đ.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 2914097 giải ngân ngày 24/02/2015, nợ gốc: 34.724.459đ, nợ lãi: 54.759.513đ; tổng cộng: 89.483.972đ.

Cả 02 hợp đồng tín dụng: Nợ gốc: 89.053.176đ; nợ lãi: 140.168.799đ; tổng cộng: 229.211.975đ. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ông H và bà A vắng mặt không lý do, Tòa án không thu thập được lời khai của đương sự. Do đó, không có cơ sở xác định số nợ trên là số nợ chung của ông H và bà A.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt không lý do, cũng không đưa ra phản hồi hay chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông H phải chịu hậu quả pháp lý đối với sự vắng mặt của mình.

Xét việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ trên làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có nghĩa vụ thanh toán nên bị đơn ông Lê Tiến H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 290, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005 đã được sửa đổi bổ sung năm 2011;

- Căn cứ Điều 688 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V buộc bị đơn ông Lê Tiến H có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi:

Buộc ông Lê Tiến H phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 1902139 giải ngân ngày 29/9/2014, nợ gốc: 54.328.717đ (*Năm mươi bốn triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm mười bảy đồng*), nợ lãi: 85.409.286đ (*Tám mươi lăm triệu bốn trăm lẻ chín ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng*); tổng cộng: 139.738.003đ (*Một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm lẻ ba đồng*).

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 2914097 giải ngân ngày 24/02/2015, nợ gốc: 34.724.459đ (*Ba mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng*), nợ lãi: 54.759.513đ (*Năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn năm trăm mười ba đồng*); tổng cộng: 89.483.972đ (*Tám mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng*).

Cả 02 hợp đồng tín dụng: Nợ gốc: 89.053.176đ (*Tám mươi chín triệu năm mươi ngàn một trăm bảy mươi sáu đồng*); nợ lãi: 140.168.799đ (*Một trăm bốn mươi triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng*); tổng cộng: 229.221.975đ (*Hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm mười một ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng*).

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi án có hiệu lực.

2/. Kể từ ngày 17/10/2018, ông H còn phải chịu thêm tiền lãi chậm thanh toán phát sinh đối với số nợ gốc 54.328.717đ (*Năm mươi bốn triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm mười bảy đồng*) theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 1902139 ngày 29/9/2014 và lãi chậm thanh toán phát sinh đối với nợ gốc 34.724.459đ (*Ba mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng*) theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 2914097 ngày 24/02/2015 cho đến khi thanh toán xong.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu 11.460.599đ (*Mười một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn năm trăm chín mươi chín đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 4.691.693đ (*Bốn triệu sáu trăm chín mươi một ngàn sáu trăm chín mươi ba đồng*) theo biên lai thu số 0006980 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Phước Lý